

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

## CHÙA HƯƠNG TÍCH

DƯƠNG VĂN KHOA  
(Hà Nội)

Chùa Hương ngự trên núi Hương Tích - địa danh đẹp “lưu hương” với cả nghĩa đen và nghĩa bóng, nơi đây xưa thuộc huyện Hoài An, phủ ứng Hòa, nay thuộc huyện Mỹ Đức - Hà Nội. Tương truyền Đức Phật Quan Âm bồ tát từng Nam du đến đây trụ trì. Bài thơ dưới đây được Chúa Trịnh Sâm, đời Lê Trung Hưng viết bằng chữ Hán in trong sách: Đại Nam thống nhất chí. (Thư viện Hán - Nôm, kí hiệu A 69/2, 20b, 25b). Phiên âm:

*Thủy bình điệp điệp trĩ Nam duy/  
Động tạc sơn yêu thiết tạo kì*

*Triệu xuất thần tung kim thảo giáp/  
Ngưng thành tuyết thụ ngọc chi phi*

*Phong truyền linh lại phân từng  
hương/Tuyết hộ tình song điểm nguyệt khuy*

*Nhất lập khả năng tàng thế giới/ Đẳng  
lâm liêu ngụ họa trung thi*

Dịch:

*Trời Nam núi biếc dựng bình phong/  
Động tạc sườn non thật lạ đường*

*Dấu tích móng vàng thân in vết/ Cành  
cây dát ngọc tuyết phau ngưng*

*Gió đưa tiếng sáo ngàn thông réo/  
Tuyết phủ hiên song điểm ánh trắng*

*Một điểm ẩn tàng muôn thế giới/ Lên  
cao thơ có họa bên trong.*

Nguyễn Văn Nguyên

Thi phẩm được xây dựng trên nền thi luật nhà Đường - thất ngôn bát cú, ngũ vận.

**Khai đề**, tác giả viết: “*Thủy bình điệp điệp trĩ Nam duy*”, có thể hiểu: Núi biếc trời Nam điệp trùng tựa bức bình phong. Thật đơn giản mà hàm nhiều ý tứ: Ông

Nguyễn Văn Nguyên đã chuyển câu thơ trên ra chữ Quốc ngữ: *Trời Nam núi biếc dựng bình phong*. Câu thơ dịch đã theo được phần nào ý nguyên tác nói rõ hơn người dịch đã bỏ mất hai tiếng “điệp điệp” tức là bỏ mất sự điệp trùng của phong cảnh, bỏ mất nhịp thơ và bỏ mất nhận xét của thi nhân trước cảnh sắc núi Hương.

Mở rộng câu đề, tác giả viết: “*Động tạc sơn yêu thiết tạo kì*” dịch Động tạc sườn non thật lạ đường. Cũng như câu trước, lời chuyển còn mơ hồ và bỏ mất chữ “động” phía trên có chữ sơn nghĩa là núi và phía dưới là chữ đồng nghĩa là cùng. Hội hai chữ sơn ( ) và đồng ( ) cùng thành chữ động ( ) nghĩa là nơi dân tộc Mường, Mán ở, núi rừng hoang đại; chữ tạc có nghĩa đục, đào, khoét. Nghĩa cả câu thơ: lưng chừng núi hoang sơ, ai sáng tạo ra cõi giả gạo khác phàm !!!

Hai câu tiếp nhà thơ bày tỏ cõi lòng :

*Triệu xuất thần tung kim thảo giáp/  
Ngưng thành tuyết thụ ngọc chi phi*

Có thể hiểu: Khởi thủy là một dấu ấn thần linh, vết chân có móng vàng; tuyết - sương đọng lại thành những viên ngọc sáng long lanh trên các cành cây, nhiều vô kể. Ông Nguyễn Văn Nguyên dịch là:

*Dấu tích móng vàng thân in vết/ Cành  
cây dát ngọc tuyết phau ngưng*

Chưa vội nói bản dịch đã đạt đến mức nào, ta hãy nói về cái chưa đến của bản chuyển này ấy là dịch giả bỏ sót chữ xuất ( ) ở câu (3): chữ này có nghĩa là mở ra, sinh ra, hiện ra, ra ngoài. Sang câu (4) bốn, người dịch lại bỏ sót chữ “thành” ,

chữ này ý nói người cầm súng hoặc cầm đao đứng sẵn ở nơi sườn (hõm) núi còn lo gì giấc tối.

Trên đây mới nói về ý và nghĩa chữ trong thơ. Là thiếu sót nếu như chúng ta không xem xét đến nghệ thuật đối của một bài thơ làm theo luật Đường. Các chữ nhị, tứ, lục phải phân minh nghĩa là, các chữ này trong dòng thơ thất ngôn phải đối nhau và các câu 3, 4, 5, 6 cũng phải đối nhau cả thanh lẫn ý. Công dụng của phép đối là tạo nhạc cho dòng thơ êm đềm. Sự luân chuyển các thanh âm ấy còn có tác dụng dựng hình, bắt nhịp cho dòng thơ hài hòa.

Luận hai câu 5, 6 là bàn bạc, xem xét, nói rõ ý các câu trước đó và bàn sâu vào, chữ nghĩa hai câu luận này. Tỉnh Vương-Trịnh Sâm, viết:

*Phong truyền linh lại phân từng hưởng*

Gió truyền tiếng tiêu thần linh là cây thông. Cũng có thể nói: gió lay cành thông động như mang tiếng tiêu thần, truyền vào không gian. Một câu thơ tả thực, rõ chữ mà nghĩa lại lung linh mơ hồ. Cái thú vị của câu thơ này là tác giả dùng nhiều thanh bằng, cụ thể câu thơ có bảy tiếng thì tới năm tiếng bình thanh, còn lại hai tiếng: một trầm thượng và một trầm khứ thanh. Vì thế câu thơ đọc lên nghe ẩn chứa một vẻ buồn lãng mạn. Dịch giả của bài thơ viết: " Gió đưa tiếng sáo ngàn thông réo". Chưa vội nói câu chuyển có theo được ý tứ nguyên tác hay không nhưng xét về nhạc thơ ta phải thừa nhận người dịch đã cố gắng bám theo khuôn âm nguyên tác, song nhạc câu chuyển vẫn bộc lộ tư tưởng phóng túng, không phù hợp với nơi linh thiêng do tạo hoá sắp bày. Tiếp câu thơ nguyên tác trên, thi nhân viết: *Tuyết hộ tình song điểm nguyệt khuy*.

Ngoài cửa sổ tuyết vừa thôi gieo, trăng mờ hiện. Toàn bộ khu danh thắng Hương Sơn như bức tranh thủy mặc hùng vĩ.

Thật là:

*Phong truyền linh lại phân từng hưởng/ Tuyết hộ tình song điểm nguyệt khuy*

Một cặp đối không chỉ chỉnh về chữ nghĩa mà còn hay vì nhiều ý tứ và nhạc thơ.

Hai câu kết bài thơ, câu bảy đóng vai thúc kết - hạn chế những điều đã nói ở hai phần thực và luận. Nhà thơ viết: *Nhất lập khả năng tàng thế giới*

Một hạt gạo tài năng ẩn cõi đời?! Cái thú vị ở đây là mỗi con chữ đều có cuộc sống tự thân. Ở văn cảnh bài thơ chúng ta đang quan tâm thì chữ "**tàng**" còn giữ vai phát động cho cả dòng thơ ngân lên bằng một trầm âm sâu xa. Dịch: *Một điểm ẩn tàng muôn thế giới*

Câu tám hoàn kết, thất trọn vẹn những vấn đề đã được bàn ở bảy câu thơ trước đó. Thi nhân viết: *Đẳng lâm liêu ngụ họa trung thi*

Có thể hiểu: Từ bậc đá vững chãi ở trên soi xuống (thấy) nổi lên các "nét vẽ trong thơ". Mỗi câu thơ là chữ "**đẳng**" - lên, lên cao gạt bỏ những trở ngại, gai góc trong cuộc đời để vượt lên, trong khi trên tay chỉ cầm một cái bát bằng gỗ tiện, dùng để khát thực - thú tượng trưng cho người theo đạo Phật. Đến với Chùa Hương là đến đất Phật, đến để được nghe những lời dạy hàm ý tứ sâu xa. "**Thi trung hữu họa**" là hàm ý đó.

Bài thơ tuy đã khép nhưng ý tứ vẫn vang vọng đâu đây: Từ trên bậc đá cao thấy rõ thắng cảnh chùa Hương và lên núi là ta đã đem tâm sáng đến đất Phật.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-07-2009)